



CTY TNHH MTV TỔNG CTY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN MECOFOOD
29 Nguyễn Thị Bảy, P.6, TP. Tân An, T. Long An
TEL: 0723 521.166/521.299 - FAX: 0723 820 509
Email: info@mecofood.com.vn ; Website: www.mecofood.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

	PHẦN NGHI THỨC:
1/	Tuyên bố lý do
2/	Giới thiệu đại biểu
3/	Báo cáo tư cách cổ đông
4/	Giới thiệu Chủ tọa đoàn và thư ký Đại hội
5/	Thông qua chương trình Đại hội (biểu quyết)

	PHẦN NỘI DUNG:
1/	Báo cáo kết quả SXKD năm 2011 và Dự thảo phương hướng SXKD năm 2012
2/	Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2011 của BKS đã được kiểm toán
3/	Báo cáo kết quả đầu tư XDCCB năm 2011 và kế hoạch đầu tư XDCCB năm 2012
4/	Báo cáo thù lao HĐQT năm 2011 và kế hoạch mức thù lao HĐQT năm 2012
5/	Báo cáo kết quả phân phối thu nhập năm 2011 và kế hoạch phân phối thu nhập năm 2012
6/	Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2012;
7/	Báo cáo kết quả thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
8/	Thông qua tờ trình sửa đổi bổ sung điều lệ hoạt động Công ty;
9/	Đại hội thảo luận và biểu quyết nội dung các văn kiện;
10/	Phát biểu của lãnh đạo cấp trên;
11/	Thông qua biên bản Đại hội;
12/	Đáp từ.

BAN TỔ CHỨC

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2011 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2012**

**PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2011**

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2011 là năm mà nền kinh tế thế giới phục hồi chậm chạp và hết sức khó khăn do thiên tai, lũ lụt và tình hình khủng hoảng nợ công của Châu Âu, diễn ra từ năm 2010 đến nay vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, đã làm cho nền kinh tế toàn cầu “tri trệ” và “lạm phát” ngày càng trầm trọng và nảy sinh nhiều nguy cơ mới. Đây là hai khó khăn nổi bật của kinh tế thế giới trong năm 2011, đã dẫn đến sự phục hồi không đồng đều của các nền kinh tế thế giới; thị trường tiền tệ không ổn định, khó kiểm soát; chính sách kinh tế của các nước không chặt chẽ, làm tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch của từng nước và đã ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế Việt nam chúng ta.

Trong năm 2011, Việt Nam cũng đã phải đối mặt với thiên tai, lũ lụt và dịch bệnh, làm ảnh hưởng lớn đến năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp, đồng thời chịu sự tác động chung về những khó khăn của nền kinh tế thế giới, đã làm cho sản xuất kinh doanh của đa số doanh nghiệp trong nước gặp rất nhiều khó khăn do:

+ Giá hàng hóa trên thị trường thế giới biến động mạnh thất thường, không theo quy luật, tỷ giá ngoại tệ leo thang với biên độ cao, thị trường trầm lắng, sức cạnh tranh trên thị trường đã khó và ngày càng khó hơn.

+ Sự điều chỉnh tăng một số mặt hàng thiết yếu như điện, than, xăng dầu, tiền lương, tiền công và lãi suất ngân hàng, làm giá cả hàng hóa, nguyên liệu trong nước tăng mạnh do phản ứng tăng giá dây chuyền của người sản xuất và những khâu trung gian đã đẩy giá hàng hóa và nguyên vật liệu đầu vào lên cao.

Công ty cổ phần Mecofood là đơn vị sản xuất kinh doanh cung cấp sản phẩm cho thị trường xuất khẩu và trong nước, do đó Công ty cũng không thể tránh khỏi sự tác động của nền kinh tế thế giới và chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi những khó khăn của nền kinh tế trong nước nêu trên.

Song với sự nỗ lực của toàn Công ty trong triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao cho, đồng thời được sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng Công ty Lương thực Miền nam, Hiệp hội Lương thực Việt nam, các cơ quan chức năng tại địa phương. Trong khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và trong nước, Công ty đã chủ động đưa ra các giải pháp khắc phục, tập trung mọi nguồn lực và nắm bắt kịp thời những cơ hội để điều hành hoạt động SXKD có hiệu quả và đưa Công ty vượt qua những giai đoạn khó khăn của năm 2011, để hoàn thành KH SXKD năm 2011 mà ĐHĐCĐ đã giao.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2011.

Căn cứ vào các Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2011 được tiến hành vào ngày 25/03/2011 và Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 11/11/2011, Công ty đã thực hiện với kết quả như sau:

1- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính :

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch 2011	Thực hiện năm 2011	(%) so KH	(%) so 2010
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	600,00	702,783	117,02	164,70
	<i>Trong đó: Doanh thu từ hoạt động SXKD</i>	<i>Tỷ đồng</i>		<i>686,637</i>		
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	16,50	19,567	118,58	139,86
3	Kim ngạch XK	1.000 USD	5.500,00	14.935,00	271,54	242,50
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,00	7,33	104,71	102,40
5	Thu nhập b/q (Lđ thường xuyên)	Triệu đồng /người/tháng	6,0	6,9	115,00	127,78

2- Kết quả thực hiện các hành hàng :

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch 2011	Thực hiện năm 2011	(%) so KH	(%) so 2010
1	Lương thực					
	- <i>Mua vào</i>	Tấn	42.000	46.566	110,87	156,00
	- <i>Bán ra</i>	Tấn	42.000	47.210	112,40	137,00
2	Bao bì					
	- <i>Mua hạt nhựa</i>	Tấn	1.650	1.527	92,55	89,40
	- <i>Bán ra</i>	1.000Cái	12.700	12.944	101,92	102,00
3	Mỹ nghệ <i>bán ra</i>					
	<i>(24,5 Container)</i>	Sản phẩm	527	500	94,87	118,60
4	Bê tông-VLXD	m3	42.000	43.310	103,12	123,70
5	Cơ khí	Tỷ	85	94,29	110,93	135,10

2.1-Mặt hàng lương thực:

- Công tác mua vào quy gạo đạt 110,87% KH năm và đạt 156% so với năm 2010 do Công ty đã xây dựng được mạng lưới thu mua như đặt trạm thu mua trực tiếp tại các vùng nguyên liệu, tổ chức các vệ tinh cung ứng nguyên liệu là lực lượng hàng xáo, thương lái, các nhà máy xay xát; trong năm, Công ty chú trọng thu mua các loại nguyên liệu có chất lượng cao như lúa gạo đặc sản thơm dẻo, gạo thông dụng an toàn, gạo thông dụng XK có phẩm cấp cao.

- Công tác tiêu thụ lương thực đạt 112,4% KH năm và đạt 137% so với năm 2010 do Công ty đã làm tốt công tác tiếp thị, duy trì khách hàng truyền thống và tìm thêm khách hàng mới. Đối với thị trường xuất khẩu, ngoài chỉ tiêu ủy thác của Hiệp hội và Tổng Công ty LTMN, Công ty đã quan hệ chào hàng và đã xuất khẩu trực tiếp được 2.880 tấn (XKTT tăng 157,3% so với năm 2010) đưa sản lượng xuất

khẩu đạt 28.978 tấn, tăng 136,76% so với năm 2010. Đối với thị trường nội địa, ngoài thị trường truyền thống, Công ty đã mở rộng thêm 3 nhà phân phối lớn đưa số lượng khách hàng chủ lực lên 35 đơn vị. Thực hiện bình ổn giá, khuyến mãi..... Sản lượng tiêu thụ nội địa trong năm 2011 là 14.492 tấn, đạt 120,77 % so KII và đạt 108% so với năm 2010.

2.2. Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

a)- Mặt hàng bao bì:

- Ngành hàng bao bì sản lượng tiêu thụ trong năm 2011 là 12,94 triệu chiếc, so với kế hoạch đạt 101,92 %, so với cùng kỳ năm 2010 đạt 102 %.

- Mặt hàng này chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình hình xuất khẩu của cả nước, sản xuất và tiêu thụ trong năm không đồng đều, có những tháng sản xuất phải tăng ca liên tục mới đáp ứng được thời gian giao hàng. Tuy nhiên Công ty luôn chủ động sản xuất trước các loại bao theo yêu cầu của khách hàng nhằm đáp ứng ngay khi có chỉ tiêu bao do Tổng Công ty LTMN giao cung cấp cho các đơn vị thành viên và các khách hàng do Công ty tự khai thác.

- Chủ động mở rộng công tác tiếp thị, khai thác thêm thị trường tiêu thụ nội địa để có kế hoạch sản xuất liên tục, ngoài sản xuất các loại bao đóng gạo xuất khẩu, Công ty còn sản xuất thêm các loại bao đựng lúa, thức ăn gia súc,...

b)- Mặt hàng Mỹ Nghệ:

- Năm 2011 thực hiện xuất 500.000 SP (24,5 container) đạt 94,87 % KH năm và đạt 118,6% so với cùng kỳ.

- Mặt hàng Mỹ nghệ kinh doanh tuy có hiệu quả, nhưng sản lượng tiêu thụ còn thấp, mặc dù sản lượng tiêu thụ đạt 118,6% so với năm 2010, nhưng mới chỉ đạt 52,17% so với năm 2009 (46 container), nguyên nhân do nước nhập khẩu hạn chế các nước Đông Nam Á và Trung Quốc xuất mặt hàng này vào thị trường nội địa của họ kể từ năm 2010, ngoại trừ sản phẩm này có xuất xứ từ Đài Loan, đồng thời đầu năm 2011 nước nhập khẩu bị thiên tai do động đất và sóng thần nên một số khách hàng đã giảm đơn đặt hàng hoặc tạm ngưng nhập khẩu mặt hàng này. Mặt khác, lực lượng lao động để sản xuất cho ngành hàng này cũng ngày càng hạn chế.

2.3- Mặt hàng Cơ khí – Bê tông - VLXD:

a)- Mặt hàng cơ khí :

- Đây là ngành hàng có tốc độ tăng trưởng khá cao, tổng giá trị sản lượng tiêu thụ của mặt hàng cơ khí-xây dựng năm 2011 đạt 94,29 tỷ, so với kế hoạch đạt 110,94 %, so với cùng kỳ năm 2010 đạt 135,1%.

- Tổng giá trị hợp đồng đã ký là 221,47 tỷ đồng (trong đó, công trình chuyển tiếp năm 2010 là 74,34 tỷ đồng), Giá trị hoàn thành trong năm: 94,29 tỷ đồng; đang thực hiện và chuyển sang năm 2012 là 127,17 tỷ đồng.

Đối với ngành cơ khí, HĐQT và Ban giám đốc Công ty luôn quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động, đầu tư thêm máy móc thiết bị phục vụ SX nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số khó khăn đang gặp phải như: Lực lượng kỹ thuật và công nhân có tay nghề ngành cơ khí Công ty đang bị thiếu hụt và khó thu tuyển, mặc dù Công ty cũng đã đưa ra nhiều chính sách khuyến khích và thu hút, nhưng đến nay cũng chưa thu tuyển đạt theo yêu cầu, do đặc thù

của ngành nghề này phải đi thi công lưu động nên nhiều lao động mới còn ngại khó.

b)- Mặt hàng Bê tông - VLXD:

- Mặt hàng Bê tông tươi và VLXD tiềm năng khai thác còn nhiều, nhưng do năm 2011 thực hiện chủ trương của Chính phủ về kiềm chế lạm phát những công trình lớn tạm ngưng thực hiện, đơn vị chủ yếu tiếp thị bán hàng vào các công trình nhỏ, lẻ chủ yếu là các hộ nhà dân xây dựng, sản lượng tiêu thụ trong năm đạt 43.310 m³, sản lượng bê tông tiêu thụ năm 2011 thực hiện được 17.438 m³, đạt 96,88% so với kế hoạch và đạt 118,5 % so với năm 2010, đối với VLXD tiêu thụ được 25.872 m³ đạt 107,80 % so với kế hoạch, so với năm 2010 đạt 118,5%. Tuy vậy, ngành hàng cũng đạt hiệu quả khá cao.

III/- CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1- Công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc:

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT thường xuyên theo dõi các thông tin và diễn biến của thị trường để từ đó có nhận định và định hướng cho Ban giám đốc những giải pháp hướng đi đúng đắn thực hiện các biện pháp kinh doanh có hiệu quả. Việc quản lý, điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty, Ban giám đốc luôn bám sát theo đúng chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT. Tổ chức họp định kỳ hàng quý để phân tích đánh giá tình hình thực hiện SXKD của quý trước và xây dựng định hướng SXKD của quý tiếp theo để HĐQT xem xét có ý kiến chỉ đạo định hướng thực hiện. Trong quá trình thực hiện đều được cập nhật thông tin kịp thời đến HĐQT để có hướng xử lý cho phù hợp.

2- Công tác quản lý sản xuất:

- Đơn vị sản xuất đa ngành nghề, lại biệt lập nhau và khá phức tạp trong từng mô hình quản lý, để đạt hiệu quả cao hơn trong công tác quản lý, Công ty thường xuyên tổ chức nhiều cuộc họp chuyên đề cho từng ngành sản xuất nhằm tổng hợp, phân tích những mặt ưu điểm cần phát huy, đồng thời phân tích chỉ ra những mặt còn hạn chế để có biện pháp khắc phục nhằm hạn chế những rủi ro trong kinh doanh.

- Công ty đã thực hiện hệ thống Haccp đối với mặt hàng gạo, và từng bước thực hiện các quy trình của hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động SXKD, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nguyên liệu từ khâu thu mua, quản lý chặt chẽ chất lượng trong quá trình sản xuất, lưu trữ đến khi tiêu thụ, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các lỗi sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.

- Công ty cũng thường xuyên thực hiện hoàn thiện bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật cho các ngành hàng.

3- Công tác quản lý tài chính:

- Tổ chức tốt khâu luân chuyển vốn, tăng cường kiểm soát việc sử dụng vốn; nợ phải thu khách hàng, công nợ nội bộ, số dư nợ ngân hàng, các khoản chi phí; không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, sử dụng vốn sai mục đích.

- Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực trong quản lý kinh tế, tài chính cho lực lượng CB-CNV quản lý.

- Thực hiện qui định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán, Công ty đã niêm yết và giao dịch cổ phiếu từ

ngày 14/02/2011 tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với Mã chứng khoán là MCF.

- Hoàn tất thủ tục phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2011.

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu tại ngày 31/12/2011 là: 53.724.963.142 đồng

Trong đó:

+ Vốn điều lệ : 35.000.000.000 đồng.

+ Lợi tức chưa phân phối : 16.839.851.638 đồng.

+ Quỹ đầu tư phát triển : 942.555.752 đồng.

+ Quỹ dự phòng tài chính : 942.555.752 đồng.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/CP \Rightarrow giá trị sổ sách: 15.350 đồng/CP.

4- Công tác tổ chức, lao động tiền lương:

- Tổ chức bộ máy gồm có 04 phòng nghiệp vụ, 03 xí nghiệp trực thuộc, với tổng số lao động có đến 31/12/2011 là 674 người, trong đó lao động thường xuyên trong danh sách là 433 người (nữ 159 người).

- Lao động biến động trong năm 2011: Hợp đồng lao động mới 38 người, chấm dứt hợp đồng lao động 30 người (05 người chuyên công tác, 03 người hết tuổi lao động và 22 người xin nghỉ việc). Thu nhập bình quân CBCNV- LĐ trong danh sách số lương năm 2011 là 6,9 triệu đồng/người/tháng. Trong năm, bổ nhiệm 02 cán bộ trưởng, phó phòng Công ty và 03 cán bộ là quản đốc, phó quản đốc phân xưởng các Xí nghiệp trực thuộc. Tổ chức xét nâng lương định kỳ trong 02 đợt cho 69 trường hợp đến hạn. Ngoài ra, đơn vị đã thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH- BHYT- BHTN và trang cấp bảo hộ lao động đúng theo chế độ quy định.

- Công ty cũng đã xây dựng sửa đổi, bổ sung Quy chế phân phối tiền lương – tiền thưởng trình Tổng Công ty phê duyệt và thông qua Hội đồng quản trị quyết định ban hành thực hiện từ tháng 5 năm 2011; chuyên xếp lương công việc theo quy chế mới cho toàn thể CB.CNV thông qua Hội đồng lương Công ty.

5- Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Kế hoạch đầu tư XD CB năm 2011 do ĐHĐCĐ thông qua với tổng giá trị là 21,7 tỷ. Thực hiện Nghị quyết 11/NQ/CP ngày 24/02/2011 của Chính Phủ, Công ty đã cắt giảm một số hạng mục chưa cấp bách chuyển sang năm 2012 đầu tư. Tổng giá trị đã thực hiện đầu tư trong năm 2011 là 13.263.162.329 đồng.

Trong đó:

+ Đã hoàn thành đưa vào sử dụng là 9.263.162.329 đồng.

+ Đã hoàn thiện trên 95%, đưa vào sử dụng trong quý 1/2012 là 4 tỷ đồng

6- Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

Thực hiện chủ trương chung trong công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Công ty đã triển khai đầy đủ các Nghị định của Chính Phủ, các Thông tư và văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng Công ty đến các đơn vị trực thuộc, đã xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2011, đồng thời triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 11/NQ/CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ, có những giải pháp cụ thể trên các lĩnh vực. Qua đó, các bộ phận đã cùng quyết tâm thực hiện. Kết quả trong năm Công ty đã tiết kiệm được 252,7 triệu đồng.

7- Công tác thanh tra, kiểm tra:

Công ty luôn quan tâm tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra và chấn chỉnh kịp thời nên các đơn vị trực thuộc đã thực hiện đúng quy chế tài chính, quy trình sản xuất, kinh doanh và đầu tư XD/CB, các quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách, quy trình nhập xuất kho, bảo quản hàng hóa, ATLĐ, VSCN ... Các Xí nghiệp đã thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và hướng dẫn của Công ty.

8- Công tác thi đua khen thưởng:

- Ngay từ đầu năm Công ty đã lập kế hoạch và đăng ký thi đua với Tổng Công Ty LT Miền Nam: phong trào thi đua tăng năng suất lao động, đảm bảo thời gian giao hàng đã được ký kết theo yêu cầu của khách hàng, phong trào thực hành tiết kiệm, giảm chi phí quản lý, sản xuất, bảo quản, chế biến, trong năm đã có 56 sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, quản lý đã được công nhận cấp Công ty và được ứng dụng vào thực tiễn.

- Qua các đợt sơ kết phong trào thi đua lao động sản xuất ngắn ngày, Công ty đã bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng cho nhiều tập thể và cá nhân có thành tích trong năm. Đặc biệt là phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP, được Tổng Công ty tặng bằng khen và thưởng đợt xuất cho 05 tập thể và 17 cá nhân, qua chấm điểm thi đua cuối năm Công ty đã được Bộ Nông Nghiệp & PTNT tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2011.

9- Công tác An ninh quốc phòng; ATLĐ và PCCC:

- Xây dựng kế hoạch toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và báo cáo tình hình thực hiện phong trào thi đua quyết thắng, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc về các cơ quan hữu quan; phối hợp Công an Tỉnh Long An tổ chức xây dựng điểm phong trào an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại Xí nghiệp Nông Sản & Bao Bì, được Công an Tỉnh Long An tặng 03 giấy khen về phong trào toàn dân bảo vệ AN/TQ.

- Công tác ATLĐ: Hướng ứng tháng an toàn vệ sinh lao động, Công ty xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế về ATVSLĐ, hàng năm tổ chức tập huấn lớp học về ATLĐ và VSTP cho toàn thể CBCNV.

- Công tác PCCC được quan tâm và thường xuyên kiểm tra định kỳ, trang bị đầy đủ kịp thời phương tiện PCCC và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng PCCC tại chỗ của các đơn vị. Phòng cháy là chính, chữa cháy luôn ở trạng thái sẵn sàng. Qua đợt kiểm tra của cơ quan chức năng được đánh giá đạt yêu cầu.

IV- CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ, XÃ HỘI:

1- Công tác đoàn thể:

Ban điều hành Công ty luôn quan tâm sâu sát lãnh đạo 3 tổ chức đoàn thể trong Công ty (Công đoàn, Đoàn Thanh Niên và Hội cựu chiến binh), trong năm 2011 các tổ chức đoàn thể đã lãnh đạo các đoàn viên, hội viên thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức mình và nhiệm vụ chính trị của Công ty như tổ chức thực hiện các phong trào thi đua sản xuất, tham gia quản lý giám sát và tích cực tham gia xây dựng qui chế dân chủ cơ sở.

2- Công tác xã hội:

Công ty kết hợp với các tổ chức đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên, CBCNV và người lao động tích cực tham gia công tác xã hội, đóng góp xây 01 căn

nhà đoàn kết 15 triệu đồng và 01 căn nhà tình nghĩa 30 triệu đồng; giúp đỡ 02 công nhân bị bệnh hiểm nghèo số tiền là 54,33 triệu đồng; đóng góp ủng hộ nhân dân Nhật Bản và ủng hộ các quỹ giáo dục, xã hội, từ thiện tại địa phương với số tiền 56,44 triệu đồng. Tổng số tiền tham gia công tác xã hội năm 2011 là 155,77 triệu đồng.

V- ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2011 Công ty đã tập trung đầu tư chiều sâu cơ sở vật chất, kho tàng, máy móc thiết bị cho ngành hàng lương thực, các hạng mục đầu tư đã phát huy hiệu quả làm tăng sản lượng tiêu thụ, tăng năng suất trong chế biến với chất lượng sản phẩm tốt, giảm được hao hụt trong chế biến và bảo quản, mang lại hiệu quả thiết thực.

Công tác tổ chức quản lý sản xuất gạo đặc sản và gạo cao cấp để cung cấp cho thị trường nội địa theo tiêu chuẩn HACCP đã giúp mặt hàng này tăng nhanh sản lượng tiêu thụ, gạo đóng bao quy cách thương hiệu của Công ty được thị trường và người tiêu dùng tin nhiệm cao do có chất lượng ổn định.

Công ty đã tập trung đầu tư đổi mới công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm và sản lượng sản xuất, phát huy lợi thế của từng ngành hàng, trong từng thời điểm, cho từng thị trường (nội địa và xuất khẩu) để tiếp thị, quảng bá và phát triển thêm nhiều khách hàng mới cho sản phẩm cơ khí, bê tông-VLXD; bao bì, mỹ nghệ do đó năm 2011 hiệu quả các ngành hàng này đạt khá cao.

Để tối đa hóa lợi nhuận, Công ty còn thực hiện tốt công tác quản trị tài chính, cân đối sử dụng hợp lý không để vốn nhàn rỗi, khai thác nguồn vốn vay giá thấp phục vụ SXKD.

Công tác đào tạo đội ngũ CBCNV và người lao động về trình độ, tay nghề nhằm đáp ứng nhu cầu công việc được giao và cải thiện điều kiện, môi trường làm việc của người lao động luôn được Công ty quan tâm.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong SXKD năm 2011, nhưng Công ty luôn vận dụng linh hoạt, nắm bắt thời cơ để biến khó khăn thành cơ hội, thành lợi thế, đưa ra những quyết sách và giải pháp phù hợp nhằm thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

PHẦN II KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH NĂM 2012

Nhận định năm 2012 kinh tế thế giới sẽ còn nhiều khó khăn biến động do khủng hoảng kinh tế thế giới và tình hình nợ công của Châu Âu vẫn chưa có giải pháp giải quyết triệt để. Tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu vẫn đang diễn biến phức tạp khó lường, thiên tai, bão lụt được dự báo sẽ còn diễn ra khốc liệt, đây là những nguyên nhân chính dẫn đến nguy cơ thế giới tiếp tục bất ổn về chính trị, tài chính và mất mùa, gây tác động xấu cho nền kinh tế toàn cầu, làm mất cân đối về tài chính, an ninh lương thực và giá cả nguyên vật liệu phục vụ SXKD sẽ tăng cao và diễn biến khó lường.

Trong nước, Nhà nước đã có những chính sách phù hợp làm cho tình hình kinh tế có những chuyển biến tích cực, lạm phát được kiểm chế và có lộ trình giảm

lãi suất cụ thể, nhưng kinh tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, do chịu sự tác động từ những rủi ro chung của kinh tế thế giới, ngoài ra chúng ta còn chịu sự tác động trực tiếp từ nội lực do lãi suất còn cao, tỷ giá ngoại tệ và giá cả diễn biến phức tạp, không ổn định, và tiềm ẩn về điều chỉnh tăng giá một số mặt hàng thiết yếu như tiền lương, tiền công, điện, than, xăng dầu... làm ảnh hưởng đến thị trường và tác động trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh.

Năm 2012 là năm đầu tiên Công ty hoạt động trên cơ sở vốn điều lệ mới là 80 tỷ đồng, đây là thuận lợi về nội lực tài chính để Công ty giảm áp lực vốn vay lưu động và tập trung đầu tư nâng cấp kho tàng và máy móc thiết bị; nhưng Công ty vẫn phải chịu ảnh hưởng bởi khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước như đã nhận định ở trên.

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ và các mục tiêu của Công ty trong năm 2012, trong quá trình thực hiện Công ty sẽ có những bước đi thận trọng và đưa ra các giải pháp phù hợp, linh hoạt nhằm đảm bảo hiệu quả và tăng trưởng của Công ty

II- CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

Từ những nhận định trên và căn cứ năng lực thực tế, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2012 với các chỉ tiêu chính như sau:

1-Các chỉ tiêu kinh tế:

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	KH so thực hiện 2011
A	CHI TIÊU CHÍNH				
1	Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ đồng	686,63	700	102%
2	Kim ngạch XK	Triệu USD	14,94	15	100%
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	19,56	25	128%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,33	Theo quy định	
5	Thu nhập bình quân	Tr/ng/th	6,90	7,30	106%
B	CHỈ TIÊU CỤ THỂ				
I	Mua vào				
1	Gạo các loại	Tấn	46.566	50.000	107%
2	Hạt nhựa	Tấn	1.527	1.560	102%
II	Bán ra				
1	Gạo các loại	Tấn	47.210	50.000	106%
2	Bao bì	1.000 cái	12.944	13.000	100%
3	Mỹ nghệ	Cont	24,5	28	114%
4	Bê tông-VLXD	M ³	43.310	48	111%
5	Cơ khí	Tỷ đồng	94,29	100	106%

2-Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm tài sản: (Có tờ trình kèm theo)

- Tổng giá trị đầu tư năm 2012 : **14,845 tỷ đồng.**

Trong đó:

- Giá trị đầu tư năm 2011 chuyển sang: 8,50 tỷ đồng. (03 danh mục)

Gồm: + Đã hoàn thành 2011 chờ nghiệm thu bàn giao: 4,00 tỷ đồng

+ Thực hiện mới : 4,50 tỷ đồng

- Giá trị đầu tư mới năm 2012 : 6,345 tỷ đồng. (08 danh mục)

III- CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

Đề thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, Công ty đề ra một số biện pháp như sau:

1- Giải pháp chung:

- Tăng cường quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quy trình thu mua, dự trữ, sản xuất chế biến, cũng như quá trình tiêu thụ sản phẩm nhằm đạt hiệu quả cao nhất và tăng cường nắm bắt thông tin qua nhiều kênh, phân tích về tình hình biến động, xu hướng của thị trường để tổ chức thu mua và tiêu thụ đúng thời điểm giá tốt nhất.

- Sử dụng vốn đảm bảo an toàn và đúng mục đích theo đúng quy chế và quy định của pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra việc thực thi chỉ tiêu theo quy chế tài chính của Công ty.

- Tập trung đầu tư máy móc thiết bị đổi mới công nghệ sản xuất, cải tạo và nâng cấp một số kho tàng. Quan tâm đến chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao công tác quản trị điều hành và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

- Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm, vệ sinh công nghiệp.

- Ban Điều hành Công ty phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị Công ty thường xuyên phát động phong trào thi đua trong sản xuất và phong trào thực hành tiết kiệm, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tập trung sức mạnh và trí tuệ tập thể để phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra.

2- Biện pháp cho từng ngành hàng:

+ Mặt hàng lương thực: Tích cực quan hệ chào bán đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp và tiêu thụ nội địa. Chủ động tích cực nhận chỉ tiêu cung ứng xuất khẩu từ Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam. Bên cạnh đó củng cố, mở rộng thị trường, chú trọng thị trường tiêu thụ nội địa. Tổ chức thu mua lúa, gạo khi vào vụ với chất lượng và giá tốt nhất.

+ Mặt hàng bao bì: Tập trung đầu tư máy móc, thiết bị dệt bao, in bao theo công nghệ hiện đại nhằm tăng năng suất, tăng chất lượng sản phẩm và giảm tỷ lệ bao hư hỏng, tích cực quảng bá, tiếp thị để tiêu thụ sản phẩm trong thị trường nội địa lẫn xuất khẩu.

+ Mặt hàng Mỹ nghệ: cần chú trọng đào tạo tay nghề cho công nhân và chú trọng đến việc quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất và bảo quản.

+ Mặt hàng cơ khí, bê tông tươi và vật liệu xây dựng: Triển khai thực hiện các hợp đồng nên tính toán kỹ kế hoạch thực hiện nhất là khâu gia công thiết bị và điều phối lao động để đáp ứng tiến độ công trình theo đúng thỏa thuận với khách hàng. Tích cực khai thác khách hàng Bê tông tươi-vật liệu xây dựng để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ tương ứng với năng lực thiết bị hiện có của công ty.

+ Về đầu tư: Tập trung thi công các công trình nội bộ nhằm sớm đưa vào sử dụng để tăng năng lực sản xuất và kho chứa, tăng hiệu quả đầu tư vốn, tạo điều kiện giúp Xí nghiệp tăng sản lượng mua vào, bán ra.

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ và các mục tiêu của Công ty trong năm 2012, trong quá trình thực hiện Công ty sẽ đưa ra các giải pháp tiết kiệm chi phí trong hoạt động SXKD, theo dõi sát diễn biến thị trường trong nước và thế giới để

kịp thời có biện pháp điều tiết, linh hoạt nhằm đảm bảo hiệu quả và tăng trưởng bền vững cho Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2011 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2012 của Công ty CP Xây lắp – Cơ khí & Lương thực Thực phẩm. Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến và phê chuẩn thông qua.

Xin chân thành cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Ngọc Nam

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011

Kinh thưa: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2011 như sau:

1- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011

ĐV tính: đồng

NỘI DUNG 1	M số 2	Thuyết minh 3	Số cuối kỳ 4	Số đầu năm 5
TÀI SẢN				
A - Tài sản ngắn hạn (100)=110+120+130+140+150	100		153.113.647.788	133.263.616.476
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		22.617.564.166	3.371.423.089
1. Tiền	111	V.01	22.617.564.166	3.371.423.089
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02		
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129			
III. Các khoản phải thu	130		31.222.633.287	45.161.369.408
1. Phải thu khách hàng	131		24.173.623.647	40.910.678.431
2. Trả trước cho người bán	132		7.217.288.010	4.293.107.300
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	15.329.760	13.000.000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(183.608.130)	(55.416.323)
IV. Hàng tồn kho	140		92.958.713.690	84.729.221.953
1. Hàng tồn kho	141	V.04	92.958.713.690	84.729.221.953
2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.314.736.645	1.602.026
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		568.450.356	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		250.682.732	
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.05	63.053.913	
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		6.001.000.000	1.602.026
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		33.029.806.542	24.898.036.275
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		135.800.000	161.500.000

1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06		
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07	135.800.000	161.500.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		31.479.903.760	23.978.679.455
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	26.499.237.372	23.315.003.300
- Nguyên giá	222		59.201.109.599	54.300.442.408
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(32.701.872.227)	(30.985.439.108)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	259.151.243	358.207.007
- Nguyên giá	228		978.749.563	978.749.563
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(719.598.320)	(620.542.556)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	4.721.515.145	305.469.148
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12		
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258			
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259			
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.414.102.782	757.856.820
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	1.414.102.782	757.856.820
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268			
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270		186.143.454.330	158.161.652.751
NGUỒN VỐN				
1	2	3	4	5
A - Nợ phải trả (300 = 310 + 330)	300		132.412.626.305	111.535.436.976
I. Nợ ngắn hạn	310		129.565.189.777	107.472.665.848
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	51.502.327.366	74.612.984.645
2. Phải trả người bán	312		4.975.788.161	4.937.666.527
3. Người mua trả tiền trước	313		56.481.951.021	12.349.589.800
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	123.772.947	2.061.922.412
5. Phải trả người lao động	315		12.416.292.110	9.787.797.681
6. Chi phí phải trả	316	V.17	946.201.147	881.164.988
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			

9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	888.429.217	830.126.531
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		2.175.153.459	2.002.245.419
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		55.274.349	9.167.845
II. Nợ dài hạn	330		2.847.436.528	4.062.771.128
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19		
3. Phải trả dài hạn khác	333		179.500.000	294.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	2.264.701.248	3.354.658.248
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		403.235.280	384.112.880
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			30.000.000
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		53.730.828.025	46.626.215.775
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	53.730.828.025	46.626.215.775
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(10.000.000)	(10.000.000)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		5.864.883	42.100
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		942.555.752	442.104.500
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		942.555.752	442.104.500
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		16.849.851.638	10.751.964.675
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431			
2. Nguồn kinh phí	432	V.23		
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
Tổng cộng nguồn vốn (430 = 300 + 400)	430		186.143.454.330	158.161.652.751

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1. Tài sản thuê ngoài	24		
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại (USD)		723.362	23.880
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

2/ Mua vào : doanh số mua vào

584.215.214.988 đồng

Trong đó mua lương thực :46.330,441 Tấn(lúa: 1.648,303 tấn, gạo các loại:44.682,138 tấn)

3/ Bán ra :Tổng doanh thu : 702.783.330.637 đồng

*Kim ngạch xuất khẩu : 14.934.894,71 USD

4/ Tồn kho hàng hoá, vật tư :

Số TT	Tên hàng hoá, vật tư	ĐV Tỉnh	Số Lượng	Đơn giá Bình quân đ/kg	Thành tiền (đồng)
1	Gạo TD các loại	Tấn	2.267,761	10.006	22.691.232.443
2	Gạo thơm các loại	Tấn	532,725	13.181	7.021.641.379
3	Gạo nếp các loại	Tấn	146,866	11.349	1.666.814.844
4	Lúa thơm các loại	Tấn	140,229	9.333	1.308.756.633
5	Lúa TD	Tấn			
6	Cám các loại	Tấn	1,710	6.340	10.841.805
7	Tấm ½	Tấn	368,162	9.078	3.342.115.891
8	Tấm ½ thơm	Tấn	72,163	9.365	675.785.756
9	Tấm 2/3 và tấm ¾	Tấn	101,877	6.118	623.324.133
10	Kho TP cơ khí				76.071.104
11	Kho NL cơ khí				10.663.187.448
12	Kho vật tư xây dựng				640.168.718
13	Kho TP bao bì				10.432.484.379
14	Kho thành phẩm mỹ nghệ				1.053.531
15	Kho NL mỹ nghệ, bao bì				3.082.353.132
16	Công cụ dụng cụ				706.067.011
17	Bán TP Mỹ nghệ, bao bì				1.459.530.332
18	Kho NVL phụ				496.773.151
19	Kho phụ tùng thay thế				42.291.898
20	Chi phí thu mua				123.858.420
21	Sản phẩm dở dang				27.642.226.712
22	Sản phẩm thực phẩm bán lẻ				5.277.320
23	Hàng gửi đi bán				246.857.650
	Tổng cộng				92.958.713.690

Tổng lượng lương thực tồn kho : 3.527,905 tấn =36.706.346.946 đồng

Trong đó : lúa : 140.229 tấn; gạo : 3.387.676 tấn

(Lượng tồn kho không tính cám và tấm 2/3;3/4)

5/ Chi phí trả trước dài hạn

1.414.102.782 đồng

6/ Kết quả kinh doanh :

- Doanh số bán hàng	686.637.275.683 đồng
- Giá vốn hàng bán	614.267.051.250 đồng
- Lãi gộp	72.370.224.433 đồng
- Chi phí bán hàng	20.576.153.620 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.778.233.003 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính	7.389.408.933 đồng
- Chi phí hoạt động tài chính	14.174.346.037 đồng
Trong đó chi phí lãi vay	13.415.673.039 đồng
- Thu nhập khác	7.062.790.606 đồng
- Chi phí khác	1.725.739.446 đồng
- Tổng thu nhập trước thuế	19.567.951.866 đồng

7/ Nộp Ngân sách:

* Thuế GTGT	
- Thuế GTGT phải nộp đầu kỳ	653.776.318 đồng
- Thuế GTGT đầu ra trong kỳ	28.968.678.590 đồng
- Thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ	32.863.482.825 đồng
- Thuế GTGT phải nộp NS trong kỳ	611.221.665 đồng
- Thuế GTGT đã nộp NS trong kỳ	1.264.997.983 đồng
- Thuế GTGT đã được hoàn trong kỳ	4.255.343.168 đồng
- Thuế GTGT còn được hoàn cuối kỳ	250.682.732 đồng
* Thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	751.990.923 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ	4.144.025.986 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp trong kỳ	4.959.070.822 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa cuối kỳ	63.053.913 đồng
* Thuế thu nhập cá nhân:	
- Thuế TNCN còn phải nộp đầu kỳ	226.827.723 đồng
- Thuế TNCN phải nộp trong kỳ	948.679.870 đồng
- Thuế TNCN đã nộp trong kỳ	1.051.734.646 đồng
- Thuế TNCN còn phải nộp cuối kỳ	123.772.947 đồng

* Thuế môn bài, thuế nhà đất- tiền thuê đất (đã nộp) 1.685.308.772 đồng

8/ Quỹ lương :

- Quỹ lương đầu năm chuyển sang 9.787.797.681 đồng
- Quỹ lương thực trích 41.983.896.114 đồng
- Quỹ lương thực chi 39.355.401.685 đồng
- Quỹ lương còn được chi 12.416.292.110 đồng

9/ Công nợ phải thu : 31.222.633.287 đồng

10.1 - Phải thu khách hàng : 24.173.623.647 đồng
10.2 - Trả trước cho người bán 7.217.288.010 đồng
10.3 - Các khoản phải thu khác 15.329.760 đồng
10.4 - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi -183.608.130 đồng

10/ Nợ phải trả ngắn hạn 129.565.189.777 đồng

10.1- Vay và nợ ngắn hạn 51.502.327.366 đồng

Trong đó :

+ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Long An 4.125.421.965 đồng
+ Ngân hàng ANZ 14.591.984.586 đồng
+ Ngân hàng Công Thương Long An 31.003.232.815 đồng
+ Vay CB CNV – Cổ đông 339.731.000 đồng
+Nợ dài hạn đến hạn trả 1.441.957.000 đồng
10.2- Phải trả người bán 4.975.788.161 đồng
10.3- Người mua trả tiền trước 56.481.951.021 đồng
10.4- Các khoản phải trả khác 16.605.123.229 đồng

11/ Chi phí bán hàng & QLDN 51.354.386.623 đồng

12/ Nguồn vốn hiện có : 36.885.111.504 đồng

- Nguồn vốn cổ đông 35.000.000.000 đồng
- Quỹ dự phòng tài chính 942.555.752 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển 942.555.752 đồng

13/ Các quỹ khác : 16.849.851.638 đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 16.849.851.638 đồng

14/ Nhận xét : Qua kiểm tra báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty, Ban kiểm soát có ý kiến nhận xét như sau :

Nhìn chung trong năm 2011 tuy có nhiều khó khăn giá cả nguyên liệu đầu vào biến động, lãi suất ngân hàng tăng cao, các chi phí tiền điện, nhiên liệu, nhân công đều tăng nhưng

Ban điều hành Công ty đã thể hiện tốt vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo, đã lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2011, thực hiện theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cũng như các quy định của Pháp luật, không để phát sinh công nợ khó đòi và kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm ổn định cho CBCNV, kết quả kinh doanh năm 2011 lợi nhuận vượt 18,6% so với lợi nhuận kế hoạch mà đại hội cổ đông bất thường đã thông qua .

Về kinh doanh các ngành hàng nhìn chung đều có lãi, trong đó chủ lực là ngành cơ khí chiếm tỷ lệ: 36,00%, ngành gạo chiếm 25,6%, ngành bao bì chiếm 22,83%, Mỹ nghệ chiếm 7%, các ngành hàng còn lại chiếm tỷ lệ nhỏ.

Giá cả các mặt hàng lương thực tồn ở kho thành phẩm và kho nguyên liệu đảm bảo mặt bằng giá so với giá thị trường hiện tại.

Trên đây là thẩm định báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty, kính trình Hội đồng quản trị xem xét.

Nơi nhận :

- Như trên : để báo cáo
- HDQT Công ty
- Lưu VP CTY, BKS

Ngày 02 tháng 02 năm 2012

BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ BÀY

BÁO CÁO **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2011** **VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2012**

I/- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2011:

- Căn cứ kế hoạch đầu tư năm 2011 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, với tổng giá trị đầu tư là **21,7 tỷ đồng**.

- Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ; và căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị.

Công ty đã xác định lại các hạng mục cần ưu tiên tập trung đầu tư, và thực sự cấp thiết để phục vụ cho nhu cầu của các ngành hàng, nhằm mang lại hiệu quả trước mắt và lâu dài, đồng thời cắt giảm những hạng mục chưa cần thiết chuyển sang năm sau. Trên cơ sở đó, Công ty đã khẩn trương triển khai công tác đầu tư, tập trung thực hiện mua sắm máy móc thiết bị và thi công các công trình theo kế hoạch, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng. Kết quả thực hiện công tác đầu tư trong năm 2011 với tổng giá trị thực hiện là : **13.263.162.329 đồng**, cụ thể như sau :

1/- Hạng mục công trình kho 5000 tấn: (địa điểm tại Phường 5 thuộc PX₁, XN LTTP): Giá trị khái toán là 5.000.000.000 đồng.

- Đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 11/2011, với tổng giá trị quyết toán là 3.699.385.845 đồng.

2/- Hạng mục mở rộng nhà kho chứa gạo 4000 tấn: (địa điểm tại Phường 5 thuộc PX₁, XN LTTP): Giá trị khái toán 600.000.000 đồng.

- Đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng vào tháng 02/2011, với giá trị công trình quyết toán là 604.167.918 đồng, nâng sức chứa thêm 1000 tấn.

3/- Hạng mục Dây chuyền xát và lau bóng gạo 8 – 12 tấn/giờ (địa điểm tại Phường 5 thuộc PX₁, XN LTTP): Giá trị khái toán 4.000.000.000 đồng:

- Dây chuyền đã được lắp đặt hoàn thành toàn bộ trong tháng 12/2011, đang chờ thi công nâng công suất trạm biến thế lên 1250 KVA để lắp hệ thống điện nguồn, dự kiến hoàn thành trong tháng 02 và sẽ vận hành toàn bộ dây chuyền máy đưa vào hoạt động trong tháng 03/2012.

4/- Hệ thống băng tải liệu rời: (tại Phường 5 thuộc PX₁, XN LTTP): Giá trị khái toán 2.000.000.000 đồng.

- Được chuyển sang đầu tư trong năm 2012.

5/- Hạng mục nâng cấp Dây chuyền máy xay 10 tấn/giờ: (tại huyện Tân Trụ thuộc PX₂, XN LTTP). Giá trị khái toán 800.000.000 đồng.

- Đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng vào tháng 06/2011, với giá trị công trình quyết toán thực tế là 925.638.570 đồng.

- Lý do phát sinh tăng : Do thay đổi vị trí lắp đặt dây chuyền bóc vỏ xa khu vực của hệ thống xát trắng, nên phải lắp đặt thêm hệ thống băng tải dài 41 mét và thêm 01 găng tách thóc để chuyển gạo lứt đến thùng chứa nguyên liệu của dây chuyền xát trắng và đánh bóng gạo nên đã phát sinh thêm chi phí.

6/- Hạng mục dầm cầu trục: (tại Phường 6 thuộc XN Xây Lập Cơ Khí): Giá trị khái toán 800.000.000 đồng:

- Đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 11/2011. Giá trị hoàn thành quyết toán là 622.400.000 đồng.

7/- Hạng mục đầu tư thêm 01 máy phay và 01 máy tiện CNC: (Tại XN Xây Lắp Cơ Khí): Giá trị khái toán 02 máy là 2.300.000.000 đồng. Trong đó:

- Giá khái toán máy tiện CNC mới là 1.500.000.000 đồng. Đã đầu tư mua sắm 01 máy tiện CNC đưa vào sử dụng trong tháng 12/2011 với giá trị là 580.000.000 đồng.

- Riêng máy phay CNC để lại đầu tư sau.

8/- Hạng mục đầu tư mới xe cẩu 2,5 tấn: (tại PX Cơ khí XN XLCK): Giá trị khái toán 1.200.000.000 đồng:

- Công ty mua xe mới 100% hiệu Hyundai, đã đưa vào sử dụng trong tháng 10/2011. Giá trị đầu tư thực hiện là 666.163.635 đồng.

9/- Hạng mục máy dệt bao PP (XN Nông sản & Bao bì): Giá trị khái toán 5.000.000.000 đồng. Để lại chuyển sang năm 2012.

Ngoài ra, Công ty còn đầu tư sửa chữa và mua sắm một số thiết bị khác để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất và kinh doanh được kịp thời với tổng giá trị là : 2.165.406.361 đồng. Bao gồm:

- Cân định lượng bán tự động (từ 1 đến 20 kg) cho PX chế biến gạo cao cấp.

- Hệ thống cân đóng bao; cân trên băng tải

- Lắp đặt hệ thống máy xát trắng 3-6 tấn/giờ tại PX₂ Tân Trụ.

- Máy bơm nước

- Các loại máy công cụ cho XN Xây lắp Cơ khí như : máy doa; máy cắt Plasma 100A; Máy khoan cần. . .

- Xe Toyota 7 chỗ; máy photocopy để phục vụ cho công tác quản lý. . .

*** ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ:**

Nhìn chung trong năm 2011 Công ty đã chú trọng đến công tác đầu tư, riêng một số hạng mục để lại đầu tư sau, còn lại các hạng mục khác đã được tập trung thi công hoàn thành kịp thời gian, đưa công trình vào sử dụng đã phát huy hiệu quả. Công tác đầu tư đảm bảo theo đúng trình tự và các thủ tục quy định. Qua đó đã góp phần mang lại hiệu quả trong kinh doanh cho Công ty, năng lực sản xuất các ngành hàng tăng lên đáng kể.

Đầu tư thêm kho 5000 tấn và mở rộng thêm kho 1000 tấn đã nâng sức chứa của toàn Công ty lên 25.000 tấn, có thể thu mua và dự trữ hàng kịp thời vào các mùa vụ để đảm bảo cho kinh doanh và xuất khẩu trong năm.

Đầu tư thêm 01 dây chuyền xát và lau bóng gạo 8-12 tấn/giờ mới, Công ty có khả năng sản xuất chế biến gạo 600 tấn/ ngày đối với gạo nguyên liệu trắng và 200 tấn/ngày đối với nguyên liệu là gạo lứt.

Đầu tư thêm 01 dây chuyền xay lúa 10 tấn/giờ giúp Công ty có thể chủ động trong thu mua lúa thom các loại và chủ động trong chế biến cho xuất khẩu và nội địa.

Đối với ngành hàng cơ khí: việc đầu tư thêm máy móc công cụ nhằm từng bước tăng năng suất và chất lượng sản phẩm đảm bảo khả năng cạnh tranh trên thị trường, đồng thời có thể chế tạo thêm những sản phẩm mới cho đơn vị.

II/- KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2012:

Căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2012.

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị và điều kiện cơ sở vật chất, kho tàng, máy móc thiết bị hiện có của các ngành hàng.

Căn cứ vào tình hình tài chính của Công ty và các chính sách tín dụng của Ngân hàng hiện nay.

Trên cơ sở đó, Công ty có kế hoạch tiếp tục đầu tư vào các hạng mục và các loại máy móc thiết bị cần thiết để hoàn thiện hơn nữa cho các ngành hàng, nhằm đảm bảo tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, tạo điều kiện để SX ra nhiều sản phẩm mới, tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Công ty dự kiến công tác đầu tư năm 2012 như sau:

- Tổng giá trị đầu tư là : 14.845.000.000 đồng. Trong đó cho các công trình chuyển tiếp của năm 2011 là 8.500.000.000 đồng, và đầu tư cho năm 2012 là 6.345.000.000 đồng. Chia ra như sau:

1/- Đầu tư chuyển tiếp các hạng mục năm 2011 :

1.1/- Xí nghiệp LTTP:

- Hệ thống băng tải liệu rời : 2.000.000.000 đồng
- Giải ngân giá trị dây chuyền xát và lau bóng gạo 8-12 T/giờ: 4.000.000.000 đ (đã lắp đặt trong năm 2011).

1.2/- Xí nghiệp Nông sản & Bao bì:

- Hạng mục đầu tư máy dệt bao PP : Giá trị khái toán năm 2011 chuyển sang là 5.000.000.000 đồng. Năm 2012 không đầu tư máy dệt bao; chỉ đầu tư mới các loại máy như: máy tráng ghép màng; máy lộn bao; máy ép góc; máy cắt bao; máy phát điện 200 KVA, trị giá : 2.500.000.000 đồng.

2/- Đầu tư năm 2012:

2.1/- Xí nghiệp LTTP:

- San lấp mặt bằng bên sông, lắp hệ thống thoát nước : 750.000.000 đồng
- Văn phòng làm việc Xí nghiệp : 800.000.000 đồng.
- Băng tải nội kho và cân đóng bao : 900.000.000 đồng.
- Trạm biến thế 1250 KVA : 1.050.000.000 đồng.
- Bồn chứa thành phẩm 400 tấn : 825.000.000 đồng.

2.2/- Xí nghiệp Xấp Lấp Cơ Khí:

- Máy tiện (04 cái) : 920.000.000 đồng.

2.3/- Văn phòng Công ty:

- Kho tích liệu 120 m² : 200.000.000 đồng.
- Xe con (10 chỗ ngồi) : 900.000.000 đồng

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác đầu tư năm 2011 và kế hoạch đầu tư năm 2012 của Công ty cổ phần Mecofood.

Trân trọng kính trình.

GIÁM ĐỐC



Lê Hoàng Như

PHỤ LỤC:

BÁO CÁO THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XDCB & MUA SẮM TSCĐ NĂM 2011

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch năm	Kế hoạch điều chỉnh	Đã thực hiện hoàn thành đưa vào sử	Công trình đang thực hiện dở dang			Ghi chú
					Giá trị	Tiến độ thực hiện	KH hoàn thành	
I.	XÍ NGHIỆP LƯƠNG THỰC TP	12,400,000,000	10,400,000,000	6,318,398,694	4,000,000,000			
*	<i>Phân xưởng 1</i>							
1	Xây mới kho 5000 tấn (Kho A)	5,000,000,000	5,000,000,000	3,699,385,845				
2	Mở rộng kho 4000 tấn (Kho B)	600,000,000	600,000,000	604,167,918				
3	Dây chuyền xát - lau bóng 8-12 T/h	4,000,000,000	4,000,000,000		4,000,000,000	95%	02/2012	
4	Hệ thống băng tải liệu rời	2,000,000,000	(Dời 2012)					Thực hiện năm 2012
5	2 Cân định lượng bán tự động (Hàn Quốc)			226,351,907				Ngoài KH
6	Cân trên băng tải			64,615,771				"
7	Máy bơm nước mô tơ 11 Kw			25,960,000				"
8	Bơm nước máy nổ D8			12,019,794				"
*	<i>Phân xưởng 2</i>							
1	Nâng cấp dây chuyền máy xay 10 T/h	800,000,000	800,000,000	925,638,570				
2	Lắp đặt bổ sung máy xát trắng vào dây chuyền máy 3-6 T/h			572,745,308				Ngoài KH
3	Cân trên băng tải			64,615,771				"
4	HT cân đóng bao 30 T/h			122,897,810				"
II.	XÍ NGHIỆP XÂY LẮP CƠ KHÍ	4,300,000,000	4,300,000,000	2,203,363,635	-			
*	<i>Phân xưởng cơ khí</i>							
1	Cầu trục	800,000,000	800,000,000	622,400,000				
2	Máy tiện CNC	1,500,000,000	1,500,000,000	580,000,000				
3	Máy phay CNC	800,000,000	800,000,000					Không thực hiện
4	Xe cầu 2.5 tấn	1,200,000,000	1,200,000,000	666,163,635				
5	Máy doa			260,000,000				Thay thế máy phay

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch năm	Kế hoạch điều chỉnh	Đã thực hiện hoàn thành đưa vào sử	Công trình đang thực hiện dở dang			Ghi chú
					Giá trị	Tiến độ thực hiện	KH hoàn thành	
	Máy cắt Plasma 100A			28,500,000				Ngoài KH
	Máy khoan cần Hồng Kỳ KC450			21,500,000				"
	Ổ áp 37 Kw Komatsu			24,800,000				"
*	<i>Phân xưởng bê tông</i>							
III.	XÍ NGHIỆP NÔNG SẢN & BAO BÌ	5,000,000,000	-	-	-			
1	Máy dệt bao PP	5,000,000,000	(Đời 2012)					Thực hiện năm 2012
IV.	VĂN PHÒNG CÔNG TY	-	-	741,400,000	-			
1	Máy photocopy Estudio 810 Toshiba			31,000,000				Ngoài KH
2	Xe Toyota Innova GSL 62A 00125			710,400,000				"
	CỘNG	21,700,000,000	14,700,000,000	9,263,162,329	4,000,000,000			

Ngày 13 tháng 03 năm 2012.

PHÒNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

GIÁM ĐỐC

Tinh



Lê Hoàng Nhữ

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2012

DVT: triệu đồng

Stt	Tên hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn thực hiện			Ghi chú
			Vốn Cty	Vốn vay	Tổng	
A	<u>NĂM 2011 CHUYỂN TIẾP</u>	8,500	2,585	5,915	8,500	
I.	<u>XÍ NGHIỆP LƯƠNG THỰC TP</u>	6,000	1,800	4,200	6,000	
1	HT băng tải liệu rời (PX1)	2,000	600	1,400	2,000	
2	Dây chuyền xát - lau bóng 8-12 T/h	4,000	1,200	2,800	4,000	
II.	<u>XÍ NGHIỆP NÔNG SẢN & BAO BÌ</u>	2,500	785	1,715	2,500	
1	Thiết bị bao bì	2,500	785	1,715	2,500	
	- Máy tráng ghép màng					
	- Máy lộn bao					
	- Máy ép góc					
	- Máy cắt bao					
	- Máy phát điện 200 KVA					
B	<u>KẾ HOẠCH NĂM 2012</u>	6,345	2,661	3,684	6,345	
I.	<u>XÍ NGHIỆP LƯƠNG THỰC TP</u>	4,325	1,823	2,502	4,325	
1	San lấp mặt bằng bến sông, lấp đặt HT	750	750		750	
2	Văn phòng làm việc (PX1)	800	240	560	800	
3	Băng tải nội kho và cân đóng bao (PX1)	900	270	630	900	
4	Trạm biến thế 1250KVA (PX1)	1,050	315	735	1,050	
5	Bồn chứa thành phẩm 400T (PX1)	825	248	577	825	
II.	<u>XÍ NGHIỆP XÂY LẬP - CƠ KHÍ</u>	920	368	552	920	
1	Máy tiện (4 máy)	920	368	552	920	Máy đã qua sử dụng
III.	<u>VĂN PHÒNG CÔNG TY</u>	1,100	470	630	1,100	
1	Xe con (HIACE 10 chỗ)	900	270	630	900	
2	Kho tích liệu (120m ²)	200	200		200	
	TỔNG CỘNG (A+B)	14,845	5,246	9,599	14,845	

Ngày 03 tháng 03 năm 2012

PHÒNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Tinh

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP - CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC
THỰC PHẨM
TP. TÂN AN - T. CHỢ LỚN

Le Hoàng Như

Số 01/TT-HĐQT.MCF

Long An, ngày 20 tháng 03 năm 2012

TỜ TRÌNH

Báo cáo chi phí thù lao năm 2011 và xin phê duyệt mức thù lao năm 2012

Kính gửi : - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

Căn cứ Khoản 7 Điều 27, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm (Mecofood).

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 và Nghị quyết của HĐQT Công ty năm 2011, Công ty cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm xin báo cáo Đại hội về tổng mức chi thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký hội đồng năm 2011 là **293.760.000 đồng** (Hai trăm chín mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

Trong đó, phần được hạch toán vào chi phí đối với thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký hội đồng trực tiếp tham gia quản lý điều hành Công ty là 192.900.000 đồng.

Thực hiện thông tư hướng dẫn số 27/2010/TT-BLĐTBXH, ngày 14/09/2010 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2010/NĐ-CP, ngày 19/03/2010 của Thủ Tướng Chính Phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Được Công ty vận dụng và dự kiến mức chi thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký hội đồng trong năm 2012 là **354.708.000 đồng** (Ba trăm năm mươi bốn triệu bảy trăm lẻ tám ngàn đồng chẵn).

Trong đó:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT bằng 20% tiền lương của Giám đốc Công ty.
- Thù lao của Ủy viên HĐQT bằng 20% tiền lương của Phó Giám đốc Cty.
- Thù lao của Trưởng ban kiểm soát bằng 20% tiền lương của Kế toán trưởng Cty.
- Thù lao của kiểm soát viên bằng 50% mức thù lao của trưởng ban kiểm soát.
- Thù lao thư ký HĐQT là 1.000.000 đồng/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 xem xét và phê duyệt để Công ty làm cơ sở thực hiện.

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu VT
- Lưu MH/Dại hội cơ đong 2012

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Nguyễn Ngọc Nam

Số CS /TT-HĐQT.MCF

Long An, ngày 20 tháng 03 năm 2012

TỜ TRÌNH
“V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2011
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012”

Kính gửi : - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 25/03/2011 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2011 ngày 11/11/2011 “V/v phê duyệt kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2011”

Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận năm 2011 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

1- Phân phối lợi nhuận năm 2011:

T T	NỘI DUNG	Nghị quyết 2011	Thực hiện 2011
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	16.500.000.000	19.567.951.866
2	Thu nhập sau thuế TNDN	12.375.000.000	15.435.414.009
	<i>Trong đó:</i>		
	a-Lợi nhuận từ HĐKD còn lại sau khi đã trừ thuế TNDN	12.375.000.000	13.924.137.263
	b-Thu nhập do được giảm 30% thuế TNDN cho ngành hàng được ưu đãi theo nghị định 101-CP		764.313.239
	c-Thu nhập do thanh lý tài sản sau thuế		746.963.507
3	Phụ cấp HĐQT và BKS (TSố =293.760.000 đ)	100.860.000	100.860.000
4	Quỹ khen thưởng Ban điều hành Công ty 2,5%	247.140.000	345.082.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trừ phụ cấp HĐQT, BKS và quỹ khen thưởng Ban điều hành	12.000.000.000	13.478.195.263
5.1	Trích lập các quỹ	3.600.000.000	4.042.195.263
	a-Quỹ dự phòng tài chính 10%	1.200.000.000	1.347.398.421
	b-Quỹ phát triển sản xuất 10%	1.200.000.000	1.347.398.421
	c-Quỹ khen thưởng và phúc lợi 10%	1.200.000.000	1.347.398.421
5.2	Chia cổ tức cho cổ đông	8.400.000.000	9.436.000.000
6	Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 35 tỷ.		
	a-Tỷ lệ chia cổ tức/tháng	2%	2,247%
	b-Tỷ lệ chia cổ tức/năm	24%	26,96%

Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét cho giữ lại không chia 2 khoản thu nhập từ miễn giảm 30% thuế TNDN của ngành hàng được ưu đãi theo Nghị định 101/NĐ-CP là 764.313.239 đồng và thu nhập từ thanh lý tài sản là 746.963.507 đồng để bổ sung vào quỹ PTSX với tổng số tiền là **1.511.276.746** đồng.

2- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012:

T T	NỘI DUNG	Kế hoạch 2012	Tỷ lệ % so năm 2011
1	Doanh thu HĐKD	700.000.000.000	101,95%
2	Giá vốn và chi phí quản lý, tiêu thụ	675.000.000.000	98,83%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	25.000.000.000	127,76%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp 25%	6.250.000.000	127,63%
5	Lợi nhuận từ HĐKD sau thuế TNDN	18.750.000.000	127,80%
6	Phụ cấp HDQT và BKS (Tsố = 354.708.000 đ)	110.688.000	
7	Quỹ khen thưởng Ban điều hành Công ty 2,5%	465.983.000	
8	Thu nhập còn lại được phân phối	18.173.329.000	134,84%
8.1	Trích lập các quỹ	5.451.999.000	134,84%
	a-Quỹ dự phòng tài chính 10%	1.817.333.000	
	b-Quỹ phát triển sản xuất 10%	1.817.333.000	
	c-Quỹ khen thưởng và phúc lợi 10%	1.817.333.000	
8.2	Chia cổ tức cho cổ đông	12.721.330.000	134,88%
9	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL 80 tỷ		
	a-Tỷ lệ chia cổ tức/tháng	1,325%	58,98%
	b-Tỷ lệ chia cổ tức/năm	15,90%	58,98%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu VT
- Lưu MH/Dại hội cơ đong 2012

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Ngọc Nam

Số : 10/TT-HDQT.MCF

Long An, ngày 20 tháng 03 năm 2012

TỜ TRÌNH

“V/v : Chọn Công ty kiểm toán năm 2012”

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

Căn cứ Điểm 1 điều 49 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mecofood, V/v Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Nhằm đảm bảo việc lập và báo cáo đúng theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty đã niêm yết trên sàn. Đồng thời để tạo điều kiện thuận lợi cho việc báo cáo theo mẫu biểu quy định của người đại diện quản lý vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần nhằm phục vụ tốt cho công tác hợp nhất báo cáo tài chính của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam hàng năm.

Qua khảo sát và đánh giá một số đơn vị tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán độc lập, Công ty nhận thấy Công ty Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AASC)- Chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh thuộc Bộ tài chính là đơn vị đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán sẽ giúp cho việc tăng cường công tác quản lý kinh tế, tài chính ngày càng hoàn thiện hệ thống kế toán và kiểm soát nội bộ của Công ty. Đây là một trong những đơn vị tư vấn hàng đầu được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Do đó, Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AASC)- Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh là đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 cho Công ty.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu VT
- Lưu MH/Dai hoi co dong 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *như*

Chủ tịch



Nguyễn Ngọc Nam

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện tăng vốn từ 35 tỷ lên 80 tỷ đồng
theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường ngày 11 tháng 11 năm 2011

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực thực phẩm (Mecofood);

- Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ.MCF ngày 11/11/2011 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường V/v Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 80 tỷ đồng và ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HDQT) thực hiện các vấn đề liên quan đến việc tăng vốn và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp tiếp theo.

Công ty đã tiến hành làm việc với UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung Tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam về các thủ tục, báo cáo và các văn bản liên quan đến việc phát hành.

Đến nay việc tăng vốn điều lệ đã hoàn thành, HDQT xin báo cáo ĐHĐCĐ tóm tắt công tác tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 80 tỷ đồng, cụ thể như sau :

I/ GIAI ĐOẠN I :

Từ ngày 12/11/2011 đến ngày 01/03/2012, Công ty tiến hành làm các thủ tục và báo cáo có liên quan đến việc tăng vốn như :

- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 bằng cổ phiếu 22%/VĐL với số tiền 7,7 tỷ đồng tương ứng với 770.000 cổ phiếu, ngày đăng ký cuối cùng được phân phối là 20/01/2012.

- Phát hành cổ phiếu mới chào bán cho cổ đông hiện hữu 3.730.000 cổ phiếu tương ứng với số tiền là 37,3 tỷ đồng với ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua là 20/01/2012.

Và UBCKNN đã cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty theo Giấy chứng nhận số 01/GCN-UBCK do Phó Chủ tịch UBCKNN ký ngày 03/01/2012.

Đến hết ngày 01/03/2012, Công ty đã có danh sách tổng hợp đăng ký và nộp tiền mua, với số liệu cụ thể như sau :

- Tổng số lượng cổ phiếu mà cổ đông đăng ký mua là : 2.845.884 cổ phiếu
- Tổng số tiền đã nộp vào TK phong tỏa là : 28.458.840.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu và vốn góp đến hết ngày 01/03/2012 thể hiện qua bảng :

ĐVT : Ngân đồng

T T	Diễn giải	Vốn điều lệ 35 tỷ	Tăng vốn điều lệ		Vốn cổ đông góp cuối ngày 01/03/12		Vốn góp còn thiếu để đạt 80 tỷ đồng	
			Tạm ứng cổ tức 22% bằng CP	Phát hành thêm CP (1:1,0657)	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Số cổ phần
1	TCT LTMN	17.850.000	3.927.000	19.022.740	40.799.740	57,34		
2	Cổ đông thể nhân, khác	17.150.000	3.773.000	9.436.100	30.359.100	42,66		
	Tổng cộng	35.000.000	7.700.000	28.458.840	71.115.884	100	8.841.160	884.116

II/ GIAI ĐOẠN II :

-Số lượng phát hành là 884.116 cổ phiếu, giá phát hành là 10.000 đồng/cp với tổng giá trị phát hành là 8.841.160.000 đồng.

-Đối tượng đăng ký mua :

+Cổ đông thể nhân đã đăng ký mua ở giai đoạn I đăng ký mua thêm 164.090 cp tương ứng với số tiền 1.640.900.000 đồng.

+Tổng Công ty mua 720.026 cp tương ứng với số tiền 7.200.260.000 đồng.

-Thời gian đăng ký và nộp tiền : từ ngày 14/03/2012 đến ngày 30/03/2012.

Đến hết ngày 22/03/2012, tổng số tiền phát hành giai đoạn II mà cổ đông đã nộp là 8.841.160.000 đ tương ứng với 884.116 cổ phần. Cơ cấu vốn điều lệ mới đến hết ngày 22/03/2012 thể hiện như sau :

ĐVT : Ngân đồng

T T	Diễn giải	Tổng vốn cổ đông góp đến cuối ngày 01/03/12			Vốn góp đợt II từ ngày 14/03- 22/03/2012		Tổng vốn góp đến hết giai đoạn II (ngày 22/03/2012)		
		Số Cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Số tiền	Số cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ (%)
1	TCT LTMN	4.079.974	40.799.740	57,34	720.026	7.200.260	4.800.000	48.000.000	60
2	Cổ đông thể nhân, khác	3.035.910	30.359.100	42,66	164.090	1.640.900	3.200.000	32.000.000	40
	Tổng cộng	7.115.884	71.158.840	100	884.116	8.841.160	8.000.000	80.000.000	100

Như vậy, tổng vốn góp đến ngày 22/03/2012 là 80 tỷ đồng, tức đã hoàn thành kế hoạch tăng vốn mà ĐHCĐ bất thường ngày 11/11/2011 đã thông qua.

III/ GIAI ĐOẠN III :

- Công ty đã làm báo cáo kết quả tăng vốn gửi cho UBCKNN và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 23/03/2012.

- Ngày 26/03/2012, Công ty rút vốn ra khỏi tài khoản phong tỏa để phục vụ SXKD.

- Cuối tháng 4/2012 : Công ty sẽ cấp sổ cổ phần bổ sung phần tăng vốn điều lệ cho cổ đông chưa lưu ký (*Riêng cổ đông đã lưu ký liên hệ với Công ty Chứng khoán nơi mình lưu ký*) và sẽ niêm yết bổ sung 4.500.000 cổ phiếu mã chứng khoán MCF tại Sàn GDCK Hà Nội.

Trên đây là kết quả tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 80 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Hội đồng quản trị xin báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.



Số 09/TT-HDQT.MCF

Long An, ngày 30 tháng 03 năm 2012

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012
“V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty”

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi lần I gồm có 21 chương và 57 điều và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp ngày 16/08/2009 (Điều lệ ban đầu được thông qua tại đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 03/02/2005 gồm 20 chương và 46 điều).

Để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định hiện hành khác của Nhà nước đối với Công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung lần II một số nội dung trong Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm (MECOFOOD), như sau:

1- Sửa đổi điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- Điều lệ hiện hành :

+Mục 1 “Vốn điều lệ của Công ty là 35.000.000.000 đồng.

+Mục 2 “Tổng vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.500.000 cổ phần”

- Đề nghị sửa lại như sau :

+Mục 1 “*Vốn điều lệ của Công ty phù hợp với thực tế sau khi tăng vốn*”

+Mục 2 “*Tổng vốn điều lệ của Công ty được chia thành số lượng cổ phần*

cho phù hợp thực tế sau khi tăng vốn”

2- Bổ sung điều 22: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

- Điều lệ hiện hành :

Mục 3: “Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến những việc sau đây sẽ chỉ được thông qua khi có 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông :

a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;

b. Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;

c. Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;

d. Đầu tư, giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất.”

- Đề nghị bổ sung thêm câu “**hoặc được thông qua bằng việc lấy ý kiến bằng văn bản**” vào mục 3, cụ thể :

“*Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến những việc sau đây sẽ chỉ được thông qua khi có 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết đồng ý của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông hoặc được thông qua bằng việc lấy ý kiến bằng văn bản*”

Các tiêu mục a, b, c, d không thay đổi.

- Thêm mới mục 4 vào Điều 22, cụ thể:

Mục 4: Những phiếu xin ý kiến bằng văn bản mà cổ đông không gửi về đúng theo thời gian quy định ghi trên văn bản được xem như đồng ý với nội dung xin ý kiến.

3- Điều chỉnh tên gọi một số chức danh quản lý Công ty:

Căn cứ vào quy mô vốn và cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty hiện nay có 3 đơn vị trực thuộc, đồng thời để tạo thuận tiện trong quan hệ, giao dịch, Công ty đề nghị điều chỉnh tên gọi một số chức danh quản lý Công ty như sau:

Đổi tên gọi chức danh “Giám đốc” và “Phó giám đốc” thành “**Tổng Giám đốc**” và “**Phó tổng giám đốc**” và điều chỉnh cụm từ “Giám đốc” và “Phó giám đốc” thành “**Tổng Giám đốc**” và “**Phó tổng giám đốc**” ở các điều có các cụm từ này trong Điều lệ Tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

4- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ hoạt động Công ty theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền dựa trên văn bản, pháp luật hiện hành; hoặc khi những văn bản pháp luật hiện hành có liên quan được sửa đổi, bổ sung; hoặc ban hành mới trong quá trình thực hiện bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty nêu trên và Hội đồng quản trị sẽ báo cáo với cổ đông các nội dung sửa đổi hoặc bổ sung vào kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu VT
- Lưu MH/Dại hội co dong 2012

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *nhu*

Chủ tịch



Nguyễn Ngọc Nam